



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY - HỌC NGOẠI NGỮ THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

LỖ BÁ ĐẠI - Email: lobadai80@gamil.com

NGUYỄN QUANG HÙNG - Email: hungnqh1964@gmail.com

Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Dạy học ngoại ngữ theo hệ thống tín chỉ đã nâng cao được chất lượng học ngoại ngữ, làm thay đổi cơ bản mô hình đào tạo môn học này từ nhận thức của chủ thể và đối tượng dạy học đến phương pháp, chương trình dạy học, đề cương môn học, các điều kiện đảm bảo quá trình dạy học... và cũng đặt ra những khó khăn, bất cập cần giải quyết để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Học viện Cảnh sát nhân dân. Dạy - học ngoại ngữ theo hệ thống tín chỉ ở học viện dù vẫn phải hoàn thiện nhiều hơn nữa nhưng đã khắc phục được những khó khăn do đặc thù của đơn vị đào tạo lực lượng vũ trang, thay đổi căn bản về chất lượng ngoại ngữ, góp phần đưa Học viện Cảnh sát nhân dân trở thành trường trọng điểm của ngành Công an, tiến tới trở thành trường trọng điểm quốc gia.*

Từ khóa: *Nâng cao; chất lượng dạy - học ngoại ngữ; hệ thống tín chỉ; Học viện Cảnh sát Nhân dân.*

(Nhận bài ngày 21/10/2017; Nhận kết quả phân biện và chỉnh sửa ngày 15/11/2017; Duyệt đăng ngày 25/12/2017).

1. Đặt vấn đề

Đào tạo đại học theo tín chỉ là mô hình đào tạo được hình thành từ nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao của đời sống, kinh tế - xã hội. Trước thực tiễn đó, giáo dục đại học cần thiết phải chuyển từ nền giáo dục tinh hoa sang giáo dục đại chúng. Vì vậy, việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, trong đó có giáo dục công an nhân dân (CAND), hình thành kĩ năng xã hội, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... và trình độ ngoại ngữ là nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở đào tạo đại học. Qua 7 năm triển khai đào tạo ngoại ngữ theo tín chỉ cho sinh viên (SV) Học viện Cảnh sát Nhân dân (CSND) cho thấy, chất lượng dạy - học môn Ngoại ngữ đã được nâng cao nhưng vẫn còn tồn tại những khó khăn cần khắc phục và có phương hướng giải quyết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng tổ chức dạy - học ngoại ngữ theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Cảnh sát nhân dân

2.1.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên và sinh viên

a) Về đội ngũ giảng viên

Hiện nay, tổng số giảng viên Khoa Ngoại ngữ là 52 chia đều cho 4 thứ tiếng: Anh, Trung Quốc, Pháp, Nga. Trong đó, số lượng giảng viên tiếng Anh đông nhất 30 giảng viên. Giảng viên Khoa Ngoại ngữ có 4 tiến sĩ, hơn 40 thạc sĩ được đào tạo theo đúng chuyên ngành giảng dạy; nhiều giảng viên được đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài. Tất cả giảng viên Khoa Ngoại ngữ đều phải đạt 7.0 IELTS trở lên với tiếng Anh và các trình độ tương đương đối với các thứ tiếng khác.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, Học viện CSND đã lên kế hoạch thực hiện chuyển đổi dạy học ngoại ngữ theo hệ thống tín chỉ (HTTC) và giao cho Khoa Ngoại ngữ thực hiện. Thực hiện

kế hoạch số 81/KH-T32-QLĐT của Giám đốc Học viện CSND về việc tổ chức đào tạo theo HTTC tại Học viện CSND, Khoa Ngoại ngữ đã nghiêm túc nghiên cứu và thực hiện phương thức đào tạo theo HTTC. Từ năm 2010, giảng viên của khoa đã tham dự các lớp tập huấn về đào tạo theo HTTC do Học viện tổ chức. Vì vậy, nhận thức về bản chất và tầm quan trọng của đào tạo theo HTTC của cán bộ, giảng viên đã được nâng lên. Khoa Ngoại ngữ cử giảng viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy hiện đại và tham dự các lớp đào tạo nâng cao năng lực ngôn ngữ; nghiên cứu, tổ chức chuyển đổi hệ thống chương trình đào tạo, hoàn thành đề cương chi tiết môn học theo HTTC. Tính đến 2017, Khoa Ngoại ngữ đã biên soạn được 98 đề cương chi tiết trên tổng số 98 học phần giảng dạy [1, tr.105]. Được sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, Khoa Ngoại ngữ là đơn vị chủ đạo trong việc thiết kế các môn học ngoại ngữ trực tuyến E-learning; cung cấp các bài giảng, bài tập tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp hữu ích, phong phú cho hoạt động dạy - học của giảng viên và SV. Hiện tại, giảng viên của khoa có thể giảng dạy được hầu hết các môn học theo HTTC. Hiện nay, dạy - học ngoại ngữ tại Học viện đã có những bước chuyển đổi căn bản theo HTTC đáp ứng được mục tiêu đào tạo của Học viện.

b) Về đội ngũ sinh viên

Học viện CSND là trường trọng điểm của Bộ Công an với số lượng SV đông nhất trong các trường CAND. Hiện nay, nếu tính tất cả các hệ đào tạo: Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học (trong Học viện và ở công an các đơn vị địa phương), đại học văn bằng 2, cao học, tiến sĩ Học viện có khoảng gần 2 vạn SV. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tất cả các hệ này đều phải học ngoại ngữ. Việc phân chia các thứ tiếng được dựa trên 2 tiêu chí:

Do sự lựa chọn, đăng kí của SV và sự phân công của lãnh đạo Học viện. Bên cạnh các SV chuyên ngành cảnh sát, hình sự tư pháp học ngoại ngữ với tư cách là một môn học, Học viện còn đào tạo SV chuyên ngành tiếng Anh và tiếng Trung Quốc (chuyên ngành tiếng Anh được đào tạo từ năm 2009, tiếng Trung Quốc được đào tạo từ năm 2015). Nhận thức rõ được tầm quan trọng của ngoại ngữ, môn học này đã được tăng lên từ 190 tiết (trong chương trình 5 năm) lên 240 tiết đối với chương trình 5 năm [1, tr.40]. Nhờ vậy, chất lượng học tập ngoại ngữ của SV Học viện được nâng cao rõ rệt. Năm 2015, SV chuyên Anh của Học viện tham gia Hội thi Olympic không chuyên tiếng Anh toàn quốc đạt giải khuyến khích. Học viện đã đưa SV học tiếng Pháp tham gia “Ngày hội Pháp ngữ” của Hội Hữu nghị Việt - Pháp tại Trường Đại học Ngoại thương và đạt giải nhất...

Bên cạnh cho điểm học phần ngoại ngữ, SV Học viện phải đạt được chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định: Tiếng Anh đạt TOEIC 500 điểm hoặc tương đương; tiếng Pháp đạt chứng chỉ DELF B1; tiếng Trung Quốc đạt chứng chỉ HSK cấp 4; tiếng Nga đạt chứng chỉ TRKI-1 [2, tr.39]. Tính đến nay, 100% SV đào tạo theo tín chỉ các khóa từ 2010 đến nay đều đạt được chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp tại Học viện CSND.

2.1.2. Thực trạng phương pháp giảng dạy tiếng Anh tại Học viện Cảnh sát Nhân dân theo hệ thống tín chỉ

Học viện đã chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo HTTC đòi hỏi phải thay đổi phương pháp giảng dạy. Các phương pháp dạy học như: Phương pháp dạy học tương tác, dạy theo phương pháp hợp tác, phương pháp giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm... là những phương pháp mà mấu chốt cơ bản là lấy người học làm trung tâm được giảng viên vận dụng sáng tạo trong các giờ dạy ngoại ngữ. Trong giờ học ngoại ngữ, giảng viên tạo ra môi trường lớp học dân chủ, tạo điều kiện để SV trở thành người học tích cực, luôn làm chủ việc học của mình, tìm tòi sáng tạo trong học tập. Bên cạnh việc tổ chức cho SV tăng cường thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong giờ học, Học viện còn tổ chức cho SV đi thực tế tại địa phương có nhiều người nước ngoài sinh sống để trau dồi vốn tiếng Anh trong môi trường giao tiếp; tổ chức các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ các thứ tiếng, chương trình rung chuông vàng bằng ngoại ngữ nhằm phát huy tính tích cực, chủ động trong sử dụng ngoại ngữ và tinh thần đoàn kết trong SV. Giảng viên là người tổ chức, cố vấn học tập, giúp đỡ trong quá trình học tập của SV.

2.1.3. Về tài liệu học tập

Ban Giám đốc Học viện đã giao cho Khoa Ngoại ngữ nhiệm vụ soạn mới, chỉnh lí giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy học tập theo HTTC. Hiện nay, những giáo trình Khoa Ngoại ngữ đang sử dụng là những giáo trình có phương pháp truyền đạt dễ hiểu với nội dung được cập nhật. Ngoài những giáo trình do người bản ngữ biên soạn, giảng viên Khoa Ngoại ngữ còn biên soạn

4 cuốn giáo trình chuyên ngành tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Trung. Trong năm 2016, Khoa Ngoại ngữ đã biên soạn giáo trình tiếng Anh Cảnh sát. Đây là bộ giáo trình cảnh sát bằng tiếng Anh đầu tiên của Bộ Công an. Cũng trong năm 2016, Khoa Ngoại ngữ biên soạn thành công Từ điển tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát. Dự kiến năm học 2017 - 2018, Khoa Ngoại ngữ sẽ biên soạn xong giáo trình tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga Cảnh sát; từ điển tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga Cảnh sát. Tất cả các tài liệu dạy học đó đều gắn với nội dung chuyên ngành Cảnh sát của SV. Những giáo trình trên đã được công nhận làm tài liệu giảng dạy chính thức của khoa. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn tích cực biên soạn các tài liệu tham khảo ngôn ngữ Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp. Nhìn chung, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học đã đáp ứng được yêu cầu dạy học ngoại ngữ theo HTTC của Học viện và Bộ Công an.

2.1.4. Về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Trong 7 năm qua, cơ sở vật chất của Học viện đã được cải thiện rõ rệt. Hệ thống giảng đường của Học viện được coi là tốt nhất trong hệ thống các trường CAND. Hiện nay, Học viện có 60 phòng học khang trang, sạch sẽ và hiện đại. Các phòng học đều được lắp đặt hệ thống máy chiếu, hệ thống âm li, loa đài hỗ trợ học tập và giảng dạy. Ngoài ra, Khoa Ngoại ngữ còn được trang bị hai phòng lab dành cho SV chuyên ngành tiếng Anh Cảnh sát [2, tr.125]. Những phương tiện dạy học này đã được giảng viên khai thác để giờ học ngoại ngữ đạt hiệu quả cao nhất. Việc sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy - học được đầu tư. Đề cương bài giảng của tất cả các môn học đã được đưa lên mạng nội bộ của Học viện. Ngoài ra, khoa đã bước đầu triển khai thiết kế bài giảng trực tuyến giúp SV có thể tự học. Để giúp SV đạt chuẩn đầu ra trong thời gian sớm nhất, Khoa Ngoại ngữ đã cung cấp tài khoản luyện thi trực tuyến giúp SV tự ôn luyện. Trong cuộc thi thiết kế bài giảng trực tuyến E-learning do Học viện tổ chức, Khoa Ngoại ngữ đã đoạt một giải nhất và một giải ba, đứng đầu trong các đơn vị tham gia.

Sau 7 năm vận dụng phương thức đào tạo theo HTTC, nhận thức của giảng viên và SV về hình thức đào tạo này được nâng lên. Tinh thần tự học và tự đào tạo của các em đã có chuyển biến tích cực. SV đã chủ động, tích cực hơn trong việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, hăng hái tham gia xây dựng bài học. Do đó, kết quả học tập được nâng cao hơn so với đào tạo theo niên chế. Học viện đã xây dựng được phong trào học, nói và sử dụng tiếng Anh đến tất cả SV.

2.2. Một số tồn tại và biện pháp nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân

2.2.1. Một số tồn tại trong dạy - học ngoại ngữ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân

a) Về cơ sở vật chất



Tuy Học viện CSND là đơn vị có cơ sở vật chất tốt trong các trường CAND nhưng so với yêu cầu của phương thức đào tạo theo HTTC thì vẫn còn nhiều hạn chế. Phòng học và tài liệu tham khảo còn thiếu và chưa đầy đủ, chưa phong phú về chủng loại. Nhiều loại sách ngoại ngữ phục vụ cho học tập của SV còn thiếu. Các phòng học ngoại ngữ đã được trang bị máy móc nhưng chưa đồng bộ gây khó khăn trong quá trình dạy học. Hệ thống Internet và wifi đã được lắp đặt nhưng tốc độ đường truyền còn yếu. Do đó, việc tra cứu tài liệu trên Internet diễn ra chậm, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến chất lượng dạy - học của giảng viên và SV.

b) Về chương trình và phân bố chương trình môn học theo học kì

Các môn học có số tín chỉ ngắn chỉ từ 2 - 4 tín chỉ nên thời gian học mỗi môn ngắn và SV học nhiều môn trong một học kì nên gặp khó khăn trong vấn đề tích lũy kiến thức từ các bài học trên lớp và từ các nguồn tài liệu tham khảo khác. Một số môn học chưa được sắp xếp theo đúng yêu cầu quy định đào tạo theo tín chỉ.

Một trong những đặc điểm của đào tạo theo HTTC là phương thức đào tạo linh hoạt. SV có thể tự quyết định nhịp độ cũng như tự sắp xếp, lựa chọn môn học và giảng viên. Tuy nhiên, khi vận dụng đặc trưng này vào giảng dạy ngoại ngữ tại Học viện CSND còn gặp nhiều khó khăn. Theo khảo sát, có khoảng 98% SV trúng tuyển vào Học viện đã học tiếng Anh ở trung học phổ thông nhưng khi học tại Khoa Ngoại ngữ không phải tất cả SV được quyền chọn tiếng Anh để tiếp tục học tại Học viện vì giảng viên tiếng Anh còn thiếu [1, tr.60]. Vì vậy, nhiều SV phải học những ngoại ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung. Điều này đã ảnh hưởng tới chất lượng học tập cũng như gặp khó khăn trong việc đáp ứng được tiêu chí chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Học viện.

c) Về môi trường học và sử dụng ngoại ngữ

Môi trường nói và sử dụng ngoại ngữ của SV trong Học viện gặp nhiều khó khăn hơn so với các trường ngoài lực lượng vũ trang. SV Học viện được quản lý tập trung theo điều lệnh CAND nên việc đi ra ngoài tìm tra cứu tài liệu, tìm kiếm môi trường thực hành sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếp xúc với người nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Do đảm bảo tính bí mật nên hệ thống mạng xã hội, wifi của SV được sử dụng hạn chế và được kiểm duyệt nghiêm ngặt, điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng tới môi trường học tập, nói và sử dụng ngoại ngữ của SV Học viện CSND.

Đây là những khó khăn khách quan đòi hỏi lãnh đạo Học viện, giảng viên Khoa Ngoại ngữ cần có những giải pháp kịp thời, hiệu quả để chất lượng dạy - học ngoại ngữ theo phương thức đào tạo theo HTTC được nâng lên. Giải quyết tốt những khó khăn trên sẽ góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo của Học viện là đào tạo ra những cảnh sát không chỉ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn giỏi về ngoại ngữ, đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong thời kì mới.

2.3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân

2.3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học ngoại ngữ

Đặc thù của Học viện CSND là đơn vị đào tạo nhưng cũng là đơn vị chiến đấu của Bộ Công an nên việc được quản lý tập trung, theo điều lệnh ảnh hưởng đến việc tiếp cận, tìm kiếm tài liệu học ngoại ngữ bên ngoài Học viện. Do đó, bên cạnh việc bổ sung các đầu sách vào thư viện thì việc bổ sung sách ngoại ngữ điện tử là yêu cầu vô cùng cần thiết. Hiện nay, Học viện CSND đã có một thư viện khang trang nhất trong các trường CAND nên để khai thác hết hiệu quả nhà trường cần phát triển mạng wifi kết nối với thư viện đưa được sách của thư viện tới SV và giảng viên ở mọi lúc, mọi nơi, giúp SV có điều kiện tra cứu, sử dụng sách khi lên giảng đường cũng như tự học ở kí túc xá. Học viện đã xây dựng hệ thống học tập trực tuyến E-learning nên việc bổ sung các bài tập phong phú, phát động phong trào học ngoại ngữ. Vì vậy, việc quản lí, khai thác hiệu quả hình thức học tập này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ ở Học viện.

2.3.2. Mở rộng hình thức dạy song ngữ với các môn học chuyên ngành cảnh sát tại Học viện Cảnh sát Nhân dân

Hiện nay, Học viện CSND có đội ngũ cán bộ có trình độ ngoại ngữ tốt. Không chỉ giảng viên ở Khoa Ngoại ngữ mà giảng viên ở các khoa chuyên ngành cũng được đào tạo ngoại ngữ ở nước ngoài. Vì vậy, để nâng cao chất lượng dạy - học nói chung, dạy học ngoại ngữ nói riêng, Học viện cần mở thêm nhiều môn học dạy song ngữ để xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ. Đối với Khoa Ngoại ngữ, để đáp ứng yêu cầu dạy song ngữ, giảng viên trong khoa cần được đào tạo trình độ nghiệp vụ cảnh sát thông qua đi học các lớp văn bằng 2, các lớp bồi dưỡng pháp luật...

2.3.3. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ cần linh hoạt và phù hợp với năng lực ngoại ngữ của sinh viên

Do khó khăn trong việc đăng kí, lựa chọn ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung nên nhiều SV phải lựa chọn ngoại ngữ không phải sở trường. Do đó, đối với chuẩn đầu ra, Học viện cần thiết yếu cầu SV lựa chọn ngoại ngữ phù hợp với năng lực của mình. Khi SV đạt chuẩn ngoại ngữ trùng với môn học ngoại ngữ, Học viện cần có cơ chế khuyến khích điểm phiên sang từ chuẩn đầu ra đối với môn học ngoại ngữ, đánh giá khách quan năng lực ngoại ngữ của SV, Học viện cần khuyến khích SV tự học, tự thi chuẩn đầu ra, lấy chứng chỉ ngoại ngữ ở các trung tâm ngoại ngữ có uy tín ngoài Học viện hoặc tổ chức liên kết để SV thi lấy chứng chỉ ngoại ngữ ở các cơ sở đào tạo ngoại ngữ khác.

2.3.4. Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ

Để nâng cao hiệu quả học ngoại ngữ, Học viện cần mở rộng các hình thức nói và sử dụng ngoại ngữ trong đơn vị. Khoa Ngoại ngữ cần kết hợp với Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch, hoạt động có hiệu quả các câu

lạc bộ ngoại ngữ, xây dựng thói quen và hứng thú đối với các ngoại ngữ giữa các khóa, chuyên ngành trong Học viện. Tích cực xây dựng chương trình giao lưu ngoại ngữ, hội thi Olympic các thứ tiếng; đưa SV tham gia các ngày hội ngoại ngữ để giao lưu với SV các trường trong và ngoài lực lượng vũ trang. Học viện CSND cần nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành ngôn ngữ. Khi đưa SV về các đơn vị công an, địa phương cần có chương trình, kế hoạch cụ thể để SV được làm việc và sử dụng trong những lĩnh vực liên quan đến ngoại ngữ như các phường trọng điểm có người nước ngoài, các đơn vị hợp tác quốc tế, tham gia vào lĩnh vực đấu tranh tội phạm với người nước ngoài khi cần thiết,...

3. Kết luận

Sau 7 năm thực hiện thí điểm đào tạo ngoại ngữ theo tín chỉ, chất lượng dạy học ngoại ngữ của Học viện đã được nâng lên. Hoạt động dạy học ngoại ngữ căn bản đã được đổi mới từ hệ thống chương trình đào tạo, đề cương, giáo án, tài liệu, cách thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá,... Những thuận lợi, khó khăn và kết quả học tập ngoại ngữ đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đào tạo đề ra. Dạy - học ngoại ngữ theo HTTC ở Học viện dù vẫn phải hoàn thiện nhiều hơn nữa nhưng đã khắc phục được những khó khăn do đặc thù của đơn vị đào tạo lực lượng vũ trang, thay đổi căn bản về chất lượng ngoại ngữ, góp phần đưa Học viện CSND trở thành trường trọng điểm của ngành Công an, tiến tới trở thành trường trọng điểm quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trần Hồng Quang, (2015), *Đề tài khoa học Đào*

tạo theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân - Thực trạng và giải pháp, Học viện Cảnh sát Nhân dân, Hà Nội.

[2] Học viện Cảnh sát Nhân dân, (2015), *Kiểm yếu hội nghị sơ kết 5 năm đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân*, Hà Nội.

[3] Bộ Công an, (2009), *Kế hoạch triển khai thí điểm đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong giáo dục đại học công an nhân dân*, Kế hoạch số 149/KH-BCA-X11 ngày 4/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an.

[4] Bộ Công an, (2009), *Hệ thống tín chỉ và khả năng áp dụng trong giáo dục đại học công an nhân dân*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Cục Đào tạo - Học viện Cảnh sát Nhân dân, Hà Nội.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

[6] Cary J.Trexler, *Hệ thống tín chỉ tại các trường đại học Hoa Kỳ: Lịch sử phát triển, định nghĩa và cơ chế hoạt động*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 6, năm 2008.

[7] Học viện Cảnh sát Nhân dân, (2010), *Kế hoạch tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ tại Học viện Cảnh sát Nhân dân*, Kế hoạch số 81/KH-T32-QLĐT, ngày 13/01/2010 của Giám đốc Học viện Cảnh sát Nhân dân.

[8] Thủ tướng Chính phủ, (2005), *Nghị quyết Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

IMPROVING THE QUALITY OF FOREIGN LANGUAGES TEACHING - LEARNING TOWARDS CREDIT SYSTEM AT PEOPLE'S POLICE ACADEMY

LO BA DAI - Email: lobadai80@gmail.com

NGUYEN QUANG HUNG - Email: hungnqh1964@gmail.com

People's Police Academy

Abstract: *Teaching foreign languages towards the credit system has improved the quality of learning foreign languages, fundamentally changed the model of training this subject from subject's perception and teaching object to teaching methods, curricula, subject outline, conditions to ensure the teaching process ... and also set out difficulties and inadequacies that need to be addressed to meet the requirements of renewing and improving the quality of education and training of the People's Police Academy. Teaching - learning foreign languages towards the credit system still needs to improve although it has overcome difficulties due to characteristics of the army training units, radical changes in the quality of foreign languages will contribute to the People's Police Academy becoming a priority academy in Public Security sector, moving to become a priority academy at national level.*

Keywords: *Improvement; quality of foreign languages teaching - learning; credit system; People's Police Academy.*